|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TP.HCM**  **TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG**  **🙘🟊🙚** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**  **🙘🟊🙚** |
| **TỔ NGỮ VĂN** | *TP.HCM, ngày 19 tháng 7 năm 2021* |
|  | |

**KHUNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN VĂN LỚP 10**

**THỜI GIAN: 35 TUẦN**

**TỔNG SỐ TIẾT: 105 (HK1: 18 tuần; HK2: 17 tuần)**

**HỌC KÌ 1; THỜI GIAN: 18 TUẦN; 54 TIẾT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | **BÀI DẠY/ CHỦ ĐỀ** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | **THỜI LƯỢNG** | **PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC/ HÌNH THỨC DẠY HỌC** | **PHƯƠNG TIỆN/ TÀI NGUYÊN** |
| **1**  (07/09  -> 12/09/2020) | **Tổng quan văn học Việt Nam** | - Hiểu khái quát đặc trưng hai bộ phận lớn hợp thành văn học Việt Nam: văn học dân gian và văn học viết.  - Hiểu đời sống tâm hồn người Việt Nam thông qua những sáng tác dân gian và thành văn;  - Năng lực đọc hiểu văn bản, năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực công nghệ thông tin, sử dụng ngôn ngữ, năng lực vận dụng kiến thức liên môn, năng lực tổng hợp vấn đề…  - Phẩm chất: Bồi đắp tình yêu văn học dân tộc; gia đình, quê hương đất nước, có trách nhiệm với bản thân, đất nước trong việc giữ gìn và phát huy giá trị dân tộc. | *2 tiết* | + Thuyết trình  + Dạy học hợp tác  + Đặt câu hỏi giải quyết vấn đề  + Sơ đồ tư duy | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh vẽ |
| **Hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ** | - Hiểu biết cơ bản về hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ; nâng cao kĩ năng phân tích, lĩnh hội, tạo lập văn bản trong giao tiếp, rèn luyện kĩ năng tư duy ngôn ngữ, giải quyết vấn đề  - Năng lực giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo, tự quản bản thân.  - Phẩm chất: Tình yêu tiếng mẹ đẻ, quê hương đất nước, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt. Có ý thức văn minh, lịch sự, khi thực hiện hoạt động giao tiếp. | *1 tiết* | + Đặt câu hỏi  + Giao nhiệm vụ  + Làm việc nhóm;  + Thuyết trình  + Thực hành/Vận dụng | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Câu hỏi phỏng vấn |
| **2**  (14/09-> 19/09/2020) | **Hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ (tt)** | - Vận dụng kĩ năng giao tiếp linh hoạt, hiểu các nhân tố góp phần quan trọng tạo nên một cuộc giao tiếp thành công.  - Năng lực giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo, tự quản bản thân;  - Phẩm chất: Tình yêu tiếng mẹ đẻ, quê hương đất nước, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt. Có ý thức văn minh, lịch sự, khi thực hiện hoạt động giao tiếp. | *1 tiết* | + Phát vấn, hợp tác  + Giải quyết vấn đề  + Thực hành/Vận dụng  + Trò chơi | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch dạy học |
| **Khái quát văn học dân gian Việt Nam** | - Nắm được các đặc trưng cơ bản của văn học dân gian và khái niệm về các thể loại của văn học dân gian Việt Nam.  - Hiểu rõ vị trí, vai trò và những giá trị to lớn của văn học dân gian trong mối quan hệ với văn học viết và đời sống văn hóa dân tộc.  - Năng lực đọc hiểu văn bản, năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực công nghệ thông tin, sử dụng ngôn ngữ, năng lực tổng hợp vấn đề, năng lực tự học, năng lực vận dụng kiến thức liên môn…  - Phẩm chất: Bồi đắp tình yêu văn học dân tộc, gia đình, quê hương đất nước; có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng, trân trọng gìn giữ kho tàng văn học dân gian… | *1 tiết* | + Tổ chức các hình thức sinh hoạt văn hóa dân gian  + Đặt câu hỏi  + Giao nhiệm vụ  + Làm việc nhóm;  + Thuyết trình  + Sơ đồ tư duy. | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh  + Học liệu về văn học dân gian |
| **Văn bản** | - Nắm được khái niệm, đặc điểm cơ bản của các loại văn bản.  - Nâng cao năng lực phân tích và thực hành tạo lập văn bản.  - Năng lực sáng tạo, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tự học, phân tích vấn đề.  - Phẩm chất: Sử dụng các văn bản trong từng hoàn cảnh phù hợp; Ý thức tự học, tự chủ, thái độ nghiêm túc khi tạo lập văn bản. | *1 tiết* | + Thuyết trình  + Phát vấn, hợp tác  + Giải quyết vấn đề  + Sơ đồ tư duy | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Học liệu về các văn bản |
| **3**  (21/09-> 26/09/2020) | **Chủ đề Truyện dân gian VN: Bài Chiến thắng Mtao-Mxây (Trích- Sử thi Đăm Săn), tích hợp bài tóm tắt VB tự sự và chọn sự việc tiêu biểu trong bv tự sự** | - Hiểu sâu sắc thể loại sử thi anh hùng cùng các đặc điểm nghệ thuật để tạo nên hình tượng người anh hùng dân tộc.  - Hiểu được quan niệm của người xưa về vai trò người anh hùng trong bộ lạc phải chiến đấu vì danh dự, hạnh phúc và sự thịnh vượng cho cộng đồng.  - Năng lực đọc hiểu văn bản, hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo, hình thành tư duy phản biện.  - Phẩm chất: Bồi dưỡng tình yêu gia đình, yêu quê hương đất nước, biết sống yêu thương, nhân ái, khoan dung, có trách nhiệm với bản thân cộng đồng, đất nước.... | *2 tiết* | + Giao nhiệm vụ  + Làm việc nhóm;  + Thuyết trình  + Phát vấn; Giải quyết vấn đề  + Tái hiện/nhập vai;  + Dạy Power Point | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh  + Phòng nghe nhìn |
| **Văn bản (tt)** | - Nắm được khái niệm, đặc điểm cơ bản của văn học và các loại văn bản.  - Nâng cao năng lực phân tích và thực hành tạo lập văn bản.  - Năng lực tạo lập văn bản, năng lực sáng tạo, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tự học…  - Phẩm chất: Ý thức tự học, tự chủ, thái độ nghiêm túc đối với bộ môn. | *1 tiết* | - Thảo luận, làm việc nhóm; hợp tác; thuyết trình,  - Phát vấn; giải quyết vấn đề...  - Thực hành/Vận dụng  + Dạy Power Point | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch dạy học  + Phòng nghe nhìn |
| **4**  (28/09-> 03/10/2020) | **Chủ đề Truyện dân gian VN: Bài Truyện An Dương Vương, Mị Châu - Trọng Thủy, tích hợp bài tóm tắt VB tự sự và chọn sự việc tiêu biểu trong bv tự sự** | - Nắm được đặc trưng cơ bản của truyền thuyết qua việc tìm hiểu một tác phẩm cụ thể kể về thành Cổ Loa, mối tình Mị Châu – Trọng Thủy và nguyên nhân mất nước Âu Lạc.  - Nhận thức được bài học giữ nước ngụ trong một câu chuyện tình yêu, luôn đề cao, cảnh giác với các âm mưu xâm chiếm đất nước.  - Năng lực đọc hiểu văn bản, hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo, hình thành tư duy phản biện.  - Phẩm chất: Mang tinh thần đề cao, cảnh giác trước giặc ngoại xâm; Tỉnh táo, có lí trí, không mù quáng trong tình yêu. Bồi đắp tình yêu gia đình, yêu quê hương đất nước, biết sống yêu thương, nhân ái, khoan dung, có trách nhiệm với bản thân cộng đồng, đất nước. | *3 tiết* | + Đọc diễn cảm  + Thuyết trình, Phát vấn- Đàm thoại.  + Sơ đồ tư duy, Khăn trải bàn  + Sân khấu hóa tác phẩm  + Biểu diễn | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh  + Phòng nghe nhìn  + HS sưu tầm những tư liệu, tranh ảnh về di tích Cổ Loa. |
| **5**  (05/10-> 10/10/2020) | **Chủ đề Truyện dân gian VN: Bài Tấm Cám- tích hợp bài tóm tắt VB tự sự và chọn sự việc tiêu biểu trong bv tự sự**  **Thực hành: Bài tập Văn bản kết hợp viết đoạn văn biểu cảm (KTTX)** | - Hiểu sâu sắc triết lí sống *Ở hiền gặp lành* của nhân dân; Hiểu cuộc đấu tranh của Tấm và mẹ con Cám dưới góc nhìn của các thiện và cái ác; Nhận diện đặc trưng truyện cổ tích.  - Năng lực đọc hiểu văn bản, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản bản thân, năng lực công nghệ thông tin.  - Ôn tập, củng cố kỹ năng viết đoạn văn biểu cảm. Viết đoạn văn biểu cảm kết hợp với các PTBĐ khác;  - Năng lực tạo lập văn bản; Trình bày vấn đề; Diễn đạt, sắp xếp luận điểm.  - Năng lực cảm thụ văn chương; Cảm nhận, quan sát, đánh giá, phân tích.  - Phẩm chất: Yêu tiếng Việt, có ý thức nói và viết tiếng Việt đạt hiệu quả giao tiếp cao, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, Văn học. | *3 tiết* | + Thuyết trình  + Phát vấn, hợp tác  + Thảo luận; Giải quyết vấn đề...  + Sơ đồ tư duy; Mảnh ghép.  + Sân khấu hóa tác phẩm;  + Thực hành/ Vận dụng  + Làm việc cá nhân  + Tạo lập văn bản | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh  + Phòng nghe nhìn;  + HS làm bài tự luận trên giấy |
| **Lập dàn ý bài văn tự sự; Đọc thêm: Ra- ma buộc tội** | **(Khuyến khích hs tự học)** | *10 phút* | **(Khuyến khích hs tự học)** | + Sách giáo khoa |
| **6**  (12/10-> 17/10/2020) | **Tam đại con gà; Nhưng nó phải bằng hai mày (Truyện cười)** | - Hiểu được mâu thuẫn trái tự nhiên trong cách ứng phó của nhân vật “thầy” trong *Tam đại con gà*.  - Thấy được cái hay của nhân vật “tự bộc lộ”.  - Thấy được thái độ của nhân dân đối với bản chất tham nhũng của quan lại địa phương và tình cảnh bi hài của người lao động lâm vào việc kiện tụng trong xã hội nông thôn Việt Nam xưa trong *Nhưng nó phải bằng hai mày.*  - Nắm được nghệ thuật gây cười của truyện.  - Năng lực đọc hiểu văn bản, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản bản thân, năng lực công nghệ thông tin.  - Phẩm chất: Biết sống yêu thương, nhân ái, khoan dung, có trách nhiệm với bản thân cộng đồng, biết đấu tranh vì cái thiện, vì lẽ phải, công bằng xã hội. Phê phán thói hư, tật xấu trong xã hội. | *1 tiết* | - PPDH: Thuyết trình, phát vấn, hợp tác, đặt và giải quyết vấn đề.  - Kĩ thuật dạy học: Đặt câu hỏi, Sơ đồ tư duy; lắng nghe và phản hồi tích cực.  + Tái hiện/Nhập vai  + Dạy Power Point | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh  + Phòng nghe nhìn |
| **Uy-lit-xơ trở về (trích Ô-đi-xê)** | - Cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn và trí tuệ của người Hi Lạp qua cảnh đoàn tụ gia đình của Uy-lít-xơ.  - Phân tích, lí giải được các đối thoại và diễn biến tâm lí của nhân vật. Hiểu được đặc điểm của nghệ thuật sử thi *Ô-đi-xê*.  - Năng lực đọc hiểu văn bản đặc biệt văn bản sử thi dân gian, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản bản thân, năng lực công nghệ thông tin.  - Phẩm chất: Yêu gia đình, biết sống yêu thương, nhân ái, khoan dung, có trách nhiệm với bản thân cộng đồng, biết đấu tranh vì cái thiện, vì lẽ phải, công bằng xã hội, loại bỏ cái ác, cái xấu trong xã hội. | *2 tiết* | - PPDH: Làm việc nhóm; hợp tác; thuyết trình,  - Phát vấn, đặt và giải quyết vấn đề.  - KTDH Đặt câu hỏi, sơ đồ tư duy.  - Tái hiện/Nhập vai  + Dạy Power Point | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh  + Phòng nghe nhìn |
| **7**  (19/10-> 24/10/2020) | **Chủ đề Truyện dân gian VN: Bài tóm tắt VB tự sự và Bài chọn sự việc tiêu biểu trong bài văn tự sự** | - Biết chọn sự việc, chi tiết tiêu biểu để viết bài văn tự sự.  - Nắm được cách tóm tắt văn bản tự sự dựa theo nhân vật chính.  - Biết tóm tắt văn bản tự sự dựa theo nhân vật chính.  - Năng lực đọc hiểu bài học về tác giả, tác phẩm, đoạn trích văn xuôi, Năng lực tạo lập văn bản khả năng tóm tắt văn bản tự sự, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.  - Phẩm chất: tạo hứng thú, yêu thích đối với bộ môn. Bồi dưỡng tinh thần nhân văn, hướng đến những giá trị tốt đẹp. Rèn luyện ý thức tự chủ, tự giác học tập. | *2 tiết* | + Đọc diễn cảm  + Thuyết trình  + Thảo luận  + Phát vấn; Đàm thoại  + HS sưu tầm những bài ca dao theo chủ đề.  + Biểu diễn  + Dạy Power Point | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh  + Phòng nghe nhìn  + Học liệu đa dạng |
| **Ca dao than thân, yêu thương, tình nghĩa (dạy 1,4,6)**  **(Khuyến khích hs tự đọc các bài 2,3,5)** | - Cảm nhận được tiếng than thân và lời ca yêu thương tình nghĩa của người bình dân trong xã hội phong kiến qua nghệ thuật đậm màu sắc dân gian của ca dao.  - Năng lực đọc hiểu văn bản, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản bản thân, năng lực công nghệ thông tin. Năng lực tự học.  - Phẩm chất: Biết sống yêu thương, nhân ái, khoan dung, có trách nhiệm với bản thân cộng đồng, biết đấu tranh vì cái thiện, vì lẽ phải, công bằng xã hội. Trân quý vẻ đẹp tâm hồn người lao động và yêu quí những sáng tác của họ. | *1 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận; Phát vấn- Đàm thoại; Thuyết trình  + Thực hành/Vận dụng  + Hợp tác, giải quyết vấn đề... | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **8**  (26/10-> 31/10/2020) | **Ca dao than thân, yêu thương, tình nghĩa (dạy 1,4,6) (tt)**  **(Khuyến khích hs tự đọc các bài 2,3,5)** | - Cảm nhận được tiếng than thân và lời ca yêu thương tình nghĩa của người bình dân trong xã hội phong kiến qua nghệ thuật đậm màu sắc dân gian của ca dao.  - Năng lực đọc hiểu văn bản, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản bản thân, năng lực công nghệ thông tin. Năng lực tự học.  - Phẩm chất: Biết sống yêu thương, nhân ái, khoan dung, có trách nhiệm với bản thân cộng đồng, biết đấu tranh vì cái thiện, vì lẽ phải, công bằng xã hội. Trân quý vẻ đẹp tâm hồn người lao động và yêu quí những sáng tác của họ. | *1 tiết* | + Đọc diễn cảm  + Thuyết trình  + Thảo luận  + Phát vấn; Đàm thoại  + HS sưu tầm những bài ca dao theo chủ đề.  + Biểu diễn  + Dạy Power Point | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh  + Phòng nghe nhìn  + Học liệu đa dạng |
| **Ca dao hài hước (dạy bài 1,2)**  **(Khuyến khích HS tự đọc các bài 3,4)**  **Điều chỉnh còn 1 tiết** | - Cảm nhận tiếng cười lạc quan trong ca dao qua nghệ thuật trào lộng thông minh, hóm hỉnh của người bình dân cho dù cuộc sống của họ còn nhiều vất vả, lo toan.  - Năng lực đọc hiểu văn bản, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản bản thân, năng lực công nghệ thông tin.  - Phẩm chất: Biết sống yêu thương, nhân ái, khoan dung, có trách nhiệm với bản thân cộng đồng, biết đấu tranh vì cái thiện, vì lẽ phải, công bằng xã hội, phê phán thói hư tật xấu của con người. | *1 tiết* | + Đọc diễn cảm  + Thuyết trình  + Chia nhóm, thảo luận  + Phát vấn; Đàm thoại  + Sơ đồ tư duy  + Dạy Power Point | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Phòng nghe nhìn |
| **Ôn tập Văn học dân gian VN**  **Thực hành: Viết đoạn cảm nhận bài ca dao vận dụng các PTBĐ (KTTX) Điều chỉnh 2 tiết** | - Củng cố, hệ thống hóa các tri thức đã học về văn học dân gian Việt Nam: đặc trưng, các thể loại của văn học dân gian; giá trị nội dung, nghệ thuật của các tác phẩm (hoặc đoạn trích).  - Biết vận dụng đặc trưng các thể loại của văn học dân gian để phân tích các tác phẩm cụ thề.  - Năng lực đọc hiểu văn bản, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề.  - Phẩm chất: Trân trọng những giá trị văn hóa tinh thần của đất nước.  - Ôn tập, củng cố kiến thức những bài ca dao đã học và kĩ năng viết văn để viết đoạn cảm nhận một bài ca dao.  - NL tổng kết, hệ thống hóa những kiến thưc đã học  - Năng lực tạo lập văn bản, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, cảm thụ văn chương.  - Phẩm chất: Yêu quê hương, đất nước; tự hào về vẻ đẹp đất nước con người Việt Nam, ca ngợi đời sống tâm hồn phong phú, nghĩa tình của người dân lao động. | *1 tiết* | + Gợi mở  + Đặt câu hỏi  + Giao nhiệm vụ  + Làm việc cá nhân;  + Thực hành/ Vận dụng | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Miêu tả và biểu cảm trong văn tự sự; Luyện tập: viết đoạn văn tự sự** | **(Khuyến khích hs tự học)** | *10 phút* | **(Khuyến khích hs tự học)** | + Sách giáo khoa |
| **9**  (02/11-> 07/11/2020) | **Ôn tập Văn học dân gian VN (tt)** | - Củng cố, hệ thống hóa các tri thức đã học về văn học dân gian Việt Nam: đặc trưng, các thể loại của văn học dân gian; giá trị nội dung, nghệ thuật của các tác phẩm (hoặc đoạn trích).  - Biết vận dụng đặc trưng các thể loại của văn học dân gian để phân tích các tác phẩm cụ thề.  - Năng lực đọc hiểu văn bản, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề.  - Phẩm chất: Trân trọng những giá trị văn hóa tinh thần của đất nước. | *1 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm, thuyết trình;  + Phát vấn- Đàm thoại  + Thực hành/vận dụng  + Sơ đồ tư duy | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Đặc điểm của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết** | - Nhận rõ đặc điểm, các mặt thuận lợi, hạn chế của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết để diễn đạt tốt khi giao tiếp.  - Có kĩ năng trình bày lời nói hoặc viết văn bản phù hợp với đặc điểm của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết.  - Năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực phân tích, đánh giá.  - Phẩm chất: Ý thức giữ gìn sự trong sáng và tình yêu, niềm tự hào đối với tiếng Việt. | *1 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm, thuyết trình  + Phát vấn - Đàm thoại  + Thực hành/vận dụng | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh |
| **Đọc thêm: Lời tiễn dặn (Trích Tiễn dặn người yêu – truyện thơ dân tộc Thái)** | - Cảm nhận được tình yêu chân thành qua câu chuyện của Lú - Ủa, hiểu được khát vọng về một tình yêu hạnh phúc, viên mãn của người dân tộc  - Năng lực đọc hiểu văn bản, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản bản thân, năng lực công nghệ thông tin.  - Phẩm chất: Trân trọng khát vọng tình yêu lứa đôi cao đẹp, phê phán bất công trong xã hội. | *1 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm; Thuyết trình  + Phát vấn- Đàm thoại  + Nêu vấn đề  + Khăn trải bàn  + Dạy Power Point | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Phòng nghe nhìn |
| **10**  (09/11-> 14/11/2020) | **Bài Kiểm tra định kì: KTrTT giữa HK1** | - Ôn tập, củng cố kiến thức và kĩ năng làm văn tự sự có kết hợp các PTBĐ.  - Kiểm tra, đánh giá kiến thức, kĩ năng đạt được của HS qua quá trình học tập theo 4 mức độ giữa HK1.  - Năng lực đọc hiểu, phân tích vấn đề, kĩ năng lập luận, tạo lập văn bản mạch lạc, thuyết phục.  - Phẩm chất: Nghiêm túc, chuẩn mực, hướng đến những giá trị tốt đẹp. | *2 tiết* | + Bài kiểm tra tập trung  + Hs làm tự luận trên giấy | + Kiểm tra định kì TT |
| **Khái quát VHVN từ thế kỉ X đến hết tk XIX** | - Nắm được các thành phần chủ yếu và các giai đoạn phát triển của văn học viết Việt Nam từ TK X đến hết TK XIX.  - Nắm vững một số đặc điểm lớn về nội dung và hình thức của văn học trung đại Việt Nam trong quá trình phát triển.  - Năng lực đọc hiểu văn bản, năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực công nghệ thông tin, sử dụng ngôn ngữ, vận dụng kiến thức liên môn.  - Phẩm chất: Bồi đắp tình yêu văn học dân tộc; gia đình, tình yêu quê hương đất nước, trân trọng và gìn giữ giá trị tinh thần vô giá của dân tộc. | *1 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm; Thuyết trình  + Phát vấn- Đàm thoại  + Nêu vấn đề  + Khăn trải bàn  + Dạy Power Point | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Phòng nghe nhìn |
| **11**  (16/11 -> 21/11/2020) | **Trả bài viết KTrTT giữa HK1** | - Hướng dẫn đáp án, chỉ ra những lỗi sai thường gặp và rút kinh nghiệm, tăng cường rèn luyện kĩ năng.  - Năng lực đọc hiểu văn bản; năng lực khái quát kiến thức, năng lực phân tích và đánh giá văn bản văn học  - Kĩ năng tạo lập văn bản, phân tích và giải quyết vấn đề.  - Biết phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm của bản thân trong bài viết. | *1 tiết* | + Phát vấn, Đàm thoại;  + Nêu và giải quyết vấn đề  + Thực hành/Vận dụng | + Kế hoạch bài dạy  + Đề và đáp án GHKI  *+* Bài làm của hs |
| **Khái quát VHVN từ thế kỉ X đến hết tk XIX (tt)** | - Nắm được các thành phần chủ yếu và các giai đoạn phát triển của văn học viết Việt Nam từ TK X đến hết TK XIX.  - Nắm vững một số đặc điểm lớn về nội dung và hình thức của văn học trung đại Việt Nam trong quá trình phát triển.  - Năng lực đọc hiểu văn bản, năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực công nghệ thông tin, sử dụng ngôn ngữ, vận dụng kiến thức liên môn.  - Phẩm chất: Bồi đắp tình yêu văn học dân tộc; gia đình, tình yêu quê hương đất nước, trân trọng và gìn giữ giá trị tinh thần vô giá của dân tộc. | *1 tiết* |  | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh  + Phòng nghe nhìn |
| **Tỏ lòng (Phạm Ngũ Lão)** | - Cảm nhận vẻ đẹp của hình tượng người anh hùng vệ quốc hiên ngang, lẫm liệt với lí tưởng và nhân cách lớn lao; vẻ đẹp của thời đại với sức mạnh và khí thế hào hùng.  - Thấy được nghệ thuật của bài thơ: ngắn gọn, đạt tới độ súc tích cao.  - Năng lực phân tích đề, lập dàn ý, tạo lập văn bản nghị luận văn học. Biết phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm của bản thân trong bài viết.  - Phẩm chất: Bồi dưỡng nhân cách sống có lí tưởng, có ý chí, quyết tâm thực hiện lí tưởng; Bồi dưỡng khát vọng sống cống hiến, tận trung với nước. | *1 tiết* | + Đọc diễn cảm  + Thuyết trình  + Chia nhóm, thảo luận nhóm giải quyết vấn đề  + Phát vấn - Đàm thoại  + Sơ đồ tư duy; Mảnh ghép  + Dạy Power Point | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Phòng nghe nhìn |
| **12**  (23/11 -> 28/11/2020) | **Tỏ lòng (Phạm Ngũ Lão) (tt)** | - Cảm nhận vẻ đẹp của hình tượng người anh hùng vệ quốc hiên ngang, lẫm liệt với lí tưởng và nhân cách lớn lao; vẻ đẹp của thời đại với sức mạnh và khí thế hào hùng.  - Thấy được nghệ thuật của bài thơ: ngắn gọn, đạt tới độ súc tích cao.  - Năng lực phân tích đề, lập dàn ý, tạo lập văn bản nghị luận văn học. Biết phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm của bản thân trong bài viết.  - Phẩm chất: Bồi dưỡng nhân cách sống có lí tưởng, có ý chí, quyết tâm thực hiện lí tưởng; Bồi dưỡng khát vọng sống cống hiến, tận trung với nước. | *1 tiết* | + Đọc diễn cảm  + Thuyết trình  + Chia nhóm, thảo luận nhóm giải quyết vấn đề  + Phát vấn - Đàm thoại  + Sơ đồ tư duy; Mảnh ghép  + Dạy Power Point | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Phòng nghe nhìn |
| **Cảnh ngày hè (Nguyễn Trãi)** | - Cảm nhận được vẻ đẹp độc đáo của bức tranh ngày hè và tâm hồn yêu thiên nhiên, yêu đời, yêu nhân dân, đất nước của Nguyễn Trãi.  - Thấy được đặc sắc nghệ thuật của thơ Nôm Nguyễn Trãi: bình dị, tự nhiên, đan xen câu lục ngôn vào bài thơ thất ngôn.  - Năng lực đọc hiểu văn bản, năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo, tự quản bản thân, năng lực công nghệ thông tin.  - Phẩm chất: Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, yêu thiên nhiên, có lý tưởng cao đẹp, nhân ái, khoan dung, có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng. | *2 tiết* | + Đọc diễn cảm  + Dạy Power Point  + Chia nhóm, thảo luận nhóm; Thuyết trình  + Phát vấn- Đàm thoại  + Nêu vấn đề | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh  + Phòng nghe nhìn |
| **13**  (30/11 -> 05/12/2020) | **Nhàn (Nguyễn Bỉnh Khiêm)**  **Điều chỉnh 2 tiết** | - Hiểu đúng quan niệm sống nhàn và cảm nhận được vẻ đẹp nhân cách của Nguyễn Bỉnh Khiêm qua bài thơ.  - Biết cách đọc một bài thơ kết hợp giữa trữ tình và triết lí có cách nói ẩn ý, thâm trầm và sâu sắc.  - Năng lực đọc – hiểu một văn bản văn học.  - Năng lực vận dụng những những kiến thức về thể loại văn học vào việc đọc hiểu tác phẩm thơ trung đại.  - Năng lực hợp tác, năng lực sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề.  - Phẩm chất: Bồi dưỡng nhân cách và tâm hồn trong sạch, phê phán những thứ phù phiếm xa hoa, trân trọng những giá trị tinh thần vô giá của dân tộc. | *2 tiết* | + Đọc diễn cảm  + Dạy Power Point  + Chia nhóm, thảo luận nhóm; Thuyết trình  + Phát vấn- Đàm thoại  + Nêu vấn đề  + Sơ đồ tư duy | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh  + Phòng nghe nhìn |
| **Đọc Tiểu Thanh kí – Nguyễn Du** | - Hiểu được Tiểu Thanh thuộc kiểu những người phụ nữ tài sắc, bất hạnh mà Nguyễn Du đặc biệt quan tâm trong sáng tác của mình.  - Hiểu sự đồng cảm của Nguyễn Du với số phận nàng Tiểu Thanh có tài năng văn chương mà bất hạnh; Lên án xã hội phong kiến vùi dập số phận những người con gái tài hoa.  - Năng lực hợp tác, năng lực sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực thực hành, năng lực cảm thụ văn chương.  - Phẩm chất: Thương xót cho số kiếp hồng nhan, cảm phẫn trước tại xã hội tàn ác, trân trọng những giá trị tốt đẹp của con người. | *1 tiết* | + Đọc diễn cảm  + Dạy Power Point  + Chia nhóm, thảo luận nhóm; Thuyết trình  + Phát vấn- Đàm thoại  + Nêu vấn đề  + Sơ đồ tư duy | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh  + Phòng nghe nhìn |
| ***Đọc thêm: Vận nước; Cáo bệnh, bảo mọi người; Hứng trở về*** | ***(Khuyến khích hs tự học)*** | *10 phút* | **(Khuyến khích hs tự học)** | + Sách giáo khoa |
| **14**  (07/12 -> 12/12/2020) | **Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt và bài Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt (tt) (Tích hợp thành một bài)** | - Nắm được khái niệm ngôn ngữ sinh hoạt, phong cách ngôn ngữ sinh hoạt và những đặc trưng cơ bản của chúng.  - Nâng cao kĩ năng phân tích và sử dụng ngôn ngữ theo phong cách ngôn ngữ sinh hoạt.  - Biết vận dụng những những kiến thức phong cách ngôn ngữ vào việc đọc hiểu và tạo lập văn bản  - NL nhận biết, phân biệt các phong cách ngôn ngữ.  - Các NL khác: năng lực hợp tác, NL sáng tạo, NL giải quyết vấn đề, NL thực hành, NL tự học  - Phẩm chất: Thấy được sự giàu đẹp của tiếng Việt, yêu tiếng Việt, có ý thức nói và viết tiếng Việt đạt hiệu quả giao tiếp cao, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. | *1 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm  + Phát vấn - Đàm thoại  + Thuyết trình  + Thực hành/Vận dụng | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Học liệu |
| **Đọc Tiểu Thanh kí – Nguyễn Du (tt)**  **Thực hành: Bài tập Đọc hiểu kết hợp viết đoạn NLVH (KTTX)** | - Hiểu được Tiểu Thanh thuộc kiểu những người phụ nữ tài sắc, bất hạnh mà Nguyễn Du đặc biệt quan tâm trong sáng tác của mình.  - Hiểu sự đồng cảm của Nguyễn Du với số phận nàng Tiểu Thanh có tài năng văn chương mà bất hạnh; Lên án xã hội phong kiến vùi dập số phận những người con gái tài hoa.  - Năng lực hợp tác, năng lực sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực thực hành, năng lực cảm thụ văn chương.  - Phẩm chất: Thương xót cho số kiếp hồng nhan, cảm phẫn trước tại xã hội tàn ác, trân trọng những giá trị tốt đẹp của con người.  - Ôn tập, củng cố kiến thức về các tác phẩm đã học và kĩ năng viết văn, nghị luận để viết một đoạn văn nghị luận văn học.  - Năng lực tạo lập văn bản, năng lực sáng tạo, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tự học…  - Phẩm chất: Bồi dưỡng tinh thần yêu văn học, ý thức tự học, tự chủ, có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, bồi dưỡng tâm hồn cao đẹp. | *1 tiết* | + Đặt câu hỏi  + Giao nhiệm vụ  + Làm việc cá nhân;  + Thực hành/vận dụng | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Tại lầu Hoàng Hạc tiễn Mạnh Hạo Nhiên đi Quảng Lăng – Lí Bạch** | - Hiểu được tình bạn chân thành, trong sáng của tác giả.  - Nắm được đặc trưng phong cách thơ tuyệt cú của Lí Bạch: ngôn ngữ giản dị, hình ảnh tươi sáng và gợi cảm.  - Năng lực đọc hiểu văn bản, năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo, tự quản bản thân, năng lực cảm thụ văn học.  - Phẩm chất: Biết trân trọng tình bạn tốt đẹp, bồi đắp cảm xúc chân thành trong các mối quan hệ. | *1 tiết* | + Đọc diễn cảm  +Thảo luận nhóm thuyết trình; dạy Power Point  + Phát vấn- Đàm thoại  + Nêu vấn đề  + Sơ đồ tư duy | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh  + Phòng nghe nhìn |
| ***Đọc thêm: Nỗi oán của người phòng khuê; Lầu Hoàng Hạc; Khe chim kêu*** | ***(Khuyến khích hs tự đọc)*** | *10 phút* | **(Khuyến khích hs tự đọc)** | + Sách giáo khoa |
| **15**  (14/12 -> 19/12/2020) | **Thực hành biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ** | - Nâng cao hiểu biết về phép tu từ ẩn dụ và hoán dụ.  - Có kĩ năng phân tích giá trị biểu đạt và sử dụng hai phép tu từ nói trên.  - Năng lực giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ đúng phong cách để đạt được hiệu quả giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.  - Phẩm chất: Ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, tình yêu, niềm tự hào đối với tiếng Việt. | *1 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm  + Phát vấn - Đàm thoại  + Đặt và giải quyết vấn đề  + Thực hành/Vận dụng | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Cảm xúc mùa thu - Đỗ Phủ** | - Hiểu được bức tranh mùa thu hiu hắt cũng là bức tranh tâm trạng buồn lo của nhà thơ trong cảnh loạn li: nỗi lo âu cho đất nước, nỗi buồn nhớ quê hương và nỗi ngậm ngùi, xót xa cho thân phận mình.  - Hiểu thêm đặc điểm thơ Đường luật. Biết vận dụng những kiến thức về thể loại văn học vào việc đọc hiểu các tác phẩm thơ, truyện trong chương trình.  - Năng lực đọc – hiểu một văn bản lí luận văn học. - Các năng lực khác: năng lực hợp tác, năng lực sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực công nghệ thông tin.  - Phẩm chất: Biết yêu thiên nhiên, biết đồng cảm và chia sẻ, trân trọng những nhân cách cao đẹp và tinh hoa của nền văn học nhân loại.., | *2 tiết* | + Đọc diễn cảm  + Thuyết trình; dạy Power Point  + Chia nhóm, thảo luận nhóm  + Phát vấn- Đàm thoại  + Nêu vấn đề | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh  + Phòng nghe nhìn |
| **16**  (21/12 -> 26/12/2020) | **Trình bày một vấn đề** | - Nắm được yêu cầu và cách thức trình bày một vấn đề.  - Trình bày được một vấn đề trước tập thể.  - Năng lực tạo lập văn bản, năng lực sáng tạo, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tự học.  - Phẩm chất: Bồi dưỡng khả năng trình bày, làm chủ vấn đề, diễn đạt nguyện vọng, mong muốn của cá nhân. | *1 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm; Thuyết trình  + Phát vấn- Đàm thoại  + Giải quyết vấn đề  + Thực hành/vận dụng | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Lập kế hoạch cá nhân** | - Nắm được cách lập kế hoạch cá nhân.  - Năng lực tạo lập văn bản, năng lực sáng tạo, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tự học…  - Phẩm chất: Có thói quen, kĩ năng lập kế hoạch cá nhân, bồi dưỡng tinh thần tự giác, tự chủ trong công việc và cuộc sống. | *1 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm; Thuyết trình  + Phát vấn- Đàm thoại  + Thực hành/vận dụng | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Ôn tập KTr HK1** | - Củng cố, ôn tập các kĩ năng, kiến thức trọng tâm để chuẩn bị cho bài thi cuối kì.  - Năng lực tạo lập văn bản, năng lực sáng tạo, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tự học…  - Phẩm chất: Bồi dưỡng và nâng cao ý thức tự học, tự chủ, rèn luyện kiến thức và kĩ năng. | *1 tiết* | + Đặt câu hỏi  + Giao nhiệm vụ  + Làm việc cá nhân;  + Phát vấn- Đàm thoại | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **17**  (28/12-> 02/01/2021) | **Ôn tập KTr HK1 (tt)** | - Củng cố, ôn tập các kĩ năng, kiến thức trọng tâm để chuẩn bị cho bài thi cuối kì.  - Năng lực tạo lập văn bản, năng lực sáng tạo, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tự học…  - Phẩm chất: Bồi dưỡng và nâng cao ý thức tự học, tự chủ, rèn luyện kiến thức và kĩ năng. | *1 tiết* | + Đặt câu hỏi  + Giao nhiệm vụ  + Làm việc cá nhân;  + Phát vấn- Đàm thoại | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Kiểm tra định kì: Bài KTrTT cuối HK1;** | - Củng cố, hệ thống, kiểm tra kiến thức, kĩ năng nghị luận theo 4 cấp độ để đánh giá năng lực HS cuối HK1.  - Đánh giá việc vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để học hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.  - Năng lực đọc hiểu, phân tích và đánh giá vấn đề NLXH, NLVH, kĩ năng lập luận, tạo lập văn bản.  - Phẩm chất: Nghiêm túc, chuẩn mực, hướng đến những giá trị tốt đẹp. | *2 tiết* | + Bài kiểm tra tập trung  + Hs làm bài tự luận trên giấy | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **18**  (04/01-> 09/01/2021) | **Trả bài KTrTT cuối HK1** | - Rút kinh nghiệm, sửa chữa những sai sót về kiến thức và kĩ năng. Biết phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm của bản thân trong bài KT.  - Năng lực phân tích đề, lập dàn ý, tạo lập văn bản nghị luận văn học.  - Biết phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm của bản thân trong bài viết.  - Phẩm chất: Có thái độ học tập nghiêm túc, tạo hứng thú, niềm yêu thích đối với bộ môn. | *1 tiết* | + Phát vấn, Đàm thoại;  + Nêu và giải quyết vấn đề  + Thực hành/Vận dụng | + Kế hoạch bài dạy  + Bài làm học sinh |
| **Thơ Hai-kư của Basô – dạy 1,2,3,6**  **(Khuyến khích hs** **tự đọc các bài 4,5,7,8)** | - Hiểu được đặc điểm thể loại thơ hai-cư của Nhật.  - Nắm được tình cảm, tâm trạng của nhà thơ.  - Năng lực đọc hiểu văn bản, năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo, tự quản bản thân, năng lực công nghệ thông tin.  **-** Năng lực tự học, cảm thụ văn chương.  - Phẩm chất: Biết yêu thiên nhiên, biết đồng cảm và chia sẻ, trân trọng những nhân cách cao đẹp và tinh hoa của nền văn học nhân loại.., | *2 tiết* | + Thuyết trình  + Nêu và giải quyết vấn đề  + Đặt câu hỏi  + Giao nhiệm vụ  + Dạy Power Point | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh  + Phòng nghe nhìn |

**HỌC KÌ 2; THỜI GIAN: 17 TUẦN; 51 TIẾT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | **BÀI DẠY/ CHỦ ĐỀ** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | **THỜI LƯỢNG** | **PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC/ HÌNH THỨC DẠY HỌC** | **PHƯƠNG TIỆN/ TÀI NGUYÊN** |
| **19** | **Các hình thức kết cấu của văn bản thuyết minh** | - Nắm được các hình thức kết cấu của văn bản thuyết minh.  - Xây dựng được kết cấu cho văn bản phù hợp với đối tượng thuyết minh.  - Năng lực thực hành, năng lực hợp tác, năng lực sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề.  - Phẩm chất: Bồi dưỡng kĩ năng phân tích, mở rộng, đánh giá các văn bản khoa học. | *1 tiết* | + Thuyết trình  + Nêu và giải quyết vấn đề;  + Giao nhiệm vụ;  + Thực hành/vận dụng | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Lập dàn ý bài văn thuyết minh** *(Khuyến khích học sinh tự đọc)* | - Vận dụng những kiến thức đã học về văn thuyết minh và kĩ năng lập dàn ý cho một bài văn thuyết minh có đề tài gần gũi và quen thuộc.  - Năng lực tạo lập văn bản thuyết minh, giới thiệu một vấn đề.  - Phẩm chất: Thêm hứng thú và yêu thích bộ môn, tìm tòi, mở rộng kiến thức xung quanh. | *1 tiết* | + Phát vấn, hợp tác  + Thảo luận  + Sơ đồ tư duy  *+* Hình thức dạy học trên lớp | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Phú sông Bạch Đằng – Trương Hán Siêu** | - Qua những hoài niệm về quá khứ, thấy được niềm tự hào của truyền thống dân tộc và tư tưởng nhân văn của tác giả với việc đề cao vai trò, vị trí của con người trong lịch sử.  - Nắm được đặc trưng cơ bản của thể phú về các mặt kết cấu, hình tượng nghệ thuật, lời văn, đồng thời thấy được những đặc sắc nghệ thuật của *Phú sông Bạch Đằng*.  - Năng lực tiếp nhận văn bản, làm việc nhóm, trình bày ý kiến cùng kĩ năng đọc hiểu văn bản, phân tích tác phẩm trung đại.  - Phẩm chất: Thêm yêu quí cảnh đẹp, lịch sử đất nước. Trân quí những giá trị văn học của dân tộc. Bồi đắp tinh thần cống hiến, noi gương thế hệ đi trước, sống có ích cho xã hội. | *1 tiết* | + Thuyết trình  + Phát vấn, hợp tác  + Khăn trải bàn  + Sơ đồ tư duy | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh |
| ***Đọc thêm: Tựa “Trích diễm thi tập” – HĐL; Hưng Đạo đại vương Trần Quốc Tuấn - NSL*** | ***(Khuyến khích học sinh tự đọc)*** | *10 phút* | ***(*Khuyến khích học sinh tự đọc)** | + Sách giáo khoa |
| **20** | **Phú sông Bạch Đằng – Trương Hán Siêu (tt)** | - Qua những hoài niệm về quá khứ, thấy được niềm tự hào của truyền thống dân tộc và tư tưởng nhân văn của tác giả với việc đề cao vai trò, vị trí của con người trong lịch sử.  - Nắm được đặc trưng cơ bản của thể phú về các mặt kết cấu, hình tượng nghệ thuật, lời văn, đồng thời thấy được những đặc sắc nghệ thuật của *Phú sông Bạch Đằng*.  - Năng lực tiếp nhận văn bản, làm việc nhóm, trình bày ý kiến cùng kĩ năng đọc hiểu văn bản, phân tích tác phẩm trung đại.  - Phẩm chất: Thêm yêu quí cảnh đẹp, lịch sử đất nước. Trân quí những giá trị văn học của dân tộc. Bồi đắp tinh thần cống hiến, noi gương thế hệ đi trước, sống có ích cho xã hội. | *1 tiết* | + Thuyết trình  + Phát vấn, hợp tác  + Giải quyết vấn đề  + Sơ đồ tư duy  + Dạy Powerpoint | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Phòng nghe nhìn |
| **Tác giả Nguyễn Trãi** | - Nắm được những nét chính về cuộc đời và sự nghiệp văn học của Nguyễn Trãi – một nhân vật lịch sử, một danh nhân văn hóa thế giới; thấy được vị trí to lớn của Nguyễn Trãi trong lịch sử văn học dân tộc: nhà văn chính luận kiệt xuất, nhà thơ khai sáng văn học tiếng Việt.  - Năng lực đọc hiểu văn bản , năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực công nghệ thông tin, sử dụng ngôn ngữ, năng lực tổng hợp vấn đề, năng lực tự học, năng lực vận dụng kiến thức liên môn…  - Phẩm chất: Yêu quí và tự hào về một tác gia lớn, một người anh hùng của dân tộc, đồng thờ trân trọng tài năng, sự cống hiến của Nguyễn Trãi cho sự nghiệp dân tộc. | *1 tiết* | + Thuyết trình  + Phát vấn, hợp tác  + Giải quyết vấn đề  + Sơ đồ tư duy | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Đại cáo bình Ngô – Nguyễn Trãi** | - Hiểu rõ Đại cáo bình Ngô có ý nghĩa trọng đại của mọt bản tuyên ngôn độc lập, khẳng định sức mạnh của lòng yêu nước và tư tưởn nhân nghĩa; là kiệt tác văn học, kết hợp hài hòa giữa yếu tố chính luận và chất văn chương.  **-** Nắm những đặc trưng cơ bản của thể cáo, đồng thời thấy được những sáng tạo của Nguyễn Trãi trong Đại cáo bình Ngô.  - Năng lực giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo, tự quản bản thân. Năng lực cảm thụ văn học.  - Phẩm chất: Tự hào về lịch sử dân tộc, căm phẫn trước tội ác của giặc Minh, thương xót bao con người đã ngã xuống. Nâng cao tinh thần yêu nước, ra sức bảo vệ nền độc lập của nước nhà. | *1 tiết* | + Thuyết trình  + Phát vấn, hợp tác  + Giải quyết vấn đề  + Sơ đồ tư duy  + Dạy Powerpoint | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh  + Phòng nghe nhìn  + Bản đồ |
| **21** | **Đại cáo bình Ngô – Nguyễn Trãi (tt)** | - Hiểu rõ Đại cáo bình Ngô có ý nghĩa trọng đại của mọt bản tuyên ngôn độc lập, khẳng định sức mạnh của lòng yêu nước và tư tưởn nhân nghĩa; là kiệt tác văn học, kết hợp hài hòa giữa yếu tố chính luận và chất văn chương.  **-** Nắm những đặc trưng cơ bản của thể cáo, đồng thời thấy được những sáng tạo của Nguyễn Trãi trong Đại cáo bình Ngô.  - Năng lực giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo, tự quản bản thân. Năng lực cảm thụ văn học.  - Phẩm chất: Tự hào về lịch sử dân tộc, căm phẫn trước tội ác của giặc Minh, thương xót bao con người đã ngã xuống. Nâng cao tinh thần yêu nước, ra sức bảo vệ nền độc lập của nước nhà. | *1 tiết* | + Thuyết trình  + Phát vấn, hợp tác  + Giải quyết vấn đề  + Sơ đồ tư duy  + Dạy Powerpoint | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh |
| **Hiền tài là nguyên khí quốc gia (Trích) – Thân Nhân Trung Thực hành: Đọc hiểu văn bản kết hợp viết đoạn văn thuyết minh (KTTX)** | - Giúp học sinh hiểu được tầm quan trọng của hiền tài đối với đất nước. Đồng thời thấy được niềm mong mỏi của người đứng đầu đất nước trong việc tìm nhân tài.  - Năng lực sử dụng ngôn ngữ, hợp tác, sáng tạo, tư duy phản biện.  - Nắm được kiến thức và kĩ năng viết đoạn văn thuyết minh;  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng để viết đoạn văn thuyết minh về sự vật, đối tượng cụ thể trong đời sống.  - Năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo.  - Phẩm chất: Có tính tự giác, tinh thần tự học, vận dụng kiến thức vào bài học. | *1 tiết* | + Thuyết trình  + Thảo luận nhóm  + Sơ đồ tư duy; Mảnh ghép.  + Giao nhiệm vụ  + Làm việc cá nhân;  + Vận dụng/Thực hành | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Tính chính xác, hấp dẫn của văn bản thuyết minh** | - Hiểu và bước đầu viết được văn bản thuyết minh chuẩn xác, hấp dẫn.  - Năng lực năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tự học, hợp tác, tư duy…  - Phẩm chất: tạo sự hứng thú, yêu thích đối với bộ môn, bày tỏ sự đánh giá trước vấn đề thuyết minh. | *1 tiết* | + Thảo luận nhóm  + Phát vấn, đàm thoại | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| ***Đọc thêm: Thái sư Trần Thủ Độ - Ngô Sỹ Liên*** | ***(Khuyến khích HS tự đọc)*** | *10 phút* | ***(Khuyến khích HS tự đọc )*** | + Sách giáo khoa |
| **22** | **Khái quát lịch sử tiếng Việt** | - Hiểu khái quát về các giai đoạn lịch sử hình thành và phát triển của tiếng Việt.  - Năng lực đọc hiểu văn bản, hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo, năng lực tự quản bản thân, công nghệ thông tin.  - Phẩm chất: Bồi dưỡng tình yêu tiếng Việt – tiếng mẹ đẻ; Nâng cao ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trong thời đại mới. | *1 tiết* | + Thuyết trình,  + Phát vấn, đàm thoại  + Sơ đồ tư duy  + Khăn trải bàn | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Phương pháp thuyết minh** | - Hiểu rõ tầm quan trọng của phương pháp thuyết minh và những yêu cầu đối với việc vận dụng phương pháp thuyết trình; Nắm được một số phương pháp thuyết minh cụ thể.  - Năng lực năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản bản thân.  - Phẩm chất: có tính tự giác, tinh thần tự học, vận dụng kiến thức vào bài học. | *1 tiết* | - Thuyết trình, phát vấn  - Dạy học hợp tác  - Đặt và giải quyết vấn đề  - Sơ đồ tư duy | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Chuyện chức phán sự đền Tản Viên (Trích) – Nguyễn Dữ** | - Thấy được tính cách dũng cảm, kiên cường của nhân vật Ngô Tử Văn – đại diện cho chính nghĩa chống lại những thế lực gian tà; qua đó bồi dưỡng thêm lòng yêu chính nghĩa và niềm tự hào về người trí thức nước Việt.  - Thấy được nghệ thuật kể chuyện sinh động, hấp dẫn, giàu kịch tính của tác giả *Truyền kì mạn lục*.  - Năng lực đọc hiểu văn bản, sử dụng ngôn ngữ, hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo, tự quản bản thân, công nghệ thông tin truyền thông.  - Phẩm chất: Phê phán cái ác, hướng đến cái thiện. Giáo dục lòng chính nghĩa, đứng về lẽ phải, niềm tin vào công lý. Đề cao lối sống cương trực, dũng cảm. | *1 tiết* | + Đọc diễn cảm  + Thuyết trình  + Chia nhóm, thảo luận  + Phát vấn; Đàm thoại  + Dạy Power Point | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Phòng nghe nhìn |
| **23** | **Chuyện chức phán sự đền Tản Viên (Trích) – Nguyễn Dữ (tt)** | - Thấy được tính cách dũng cảm, kiên cường của nhân vật Ngô Tử Văn – đại diện cho chính nghĩa chống lại những thế lực gian tà; qua đó bồi dưỡng thêm lòng yêu chính nghĩa và niềm tự hào về người trí thức nước Việt.  - Thấy được nghệ thuật kể chuyện sinh động, hấp dẫn, giàu kịch tính của tác giả *Truyền kì mạn lục*.  - Năng lực đọc hiểu văn bản, sử dụng ngôn ngữ, hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo, tự quản bản thân, công nghệ thông tin truyền thông.  - Phẩm chất: Phê phán cái ác, hướng đến cái thiện. Giáo dục lòng chính nghĩa, đứng về lẽ phải, niềm tin vào công lý. Đề cao lối sống cương trực, dũng cảm. | *1 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm  + Phát vấn  + Thực hành/ Vận dụng  + Dạy trên lớp học | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Luyện tập viết đoạn văn thuyết minh** | - Củng cố, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học về văn thuyết minh để viết đoạn văn thuyết minh.  - Năng lực tạo lập văn bản, năng lực sáng tạo, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tự học.  - Phẩm chất: Ý thức tự học, tự chủ, có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng. Bày tỏ thái độ nghiêm túc, chân thành, hướng đến giá trị tốt đẹp của cộng đồng. | *1 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm  + Phát vấn  + Thực hành/ Vận dụng  + Dạy trên lớp học | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Những yêu cầu về sử dụng tiếng Việt** | - Nắm được những yêu cầu về sử dụng tiếng Việt, đồng thời có ý thức rèn luyện thói quen và năng lực sử dụng tiếng Việt theo yêu cầu đó.  - Năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản bản thân, năng lực công nghệ thông tin, năng lực tự học.  - Phẩm chất: Bồi dưỡng tình yêu tiếng Việt – tiếng mẹ đẻ; Nâng cao ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trong thời đại mới. | *1 tiết* | + Thuyết trình  + Chia nhóm, thảo luận  + Phát vấn; Đàm thoại  + Dạy Power Point  + Trò chơi | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Phòng nghe nhìn |
| **24** | **Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ (Trích) - Đặng Trần Côn – Đoàn Thị Điểm** | - Cảm nhận được nỗi đau khổ của người chinh phụ phải sống trong cảnh cô đơn , chia lìa đôi lứa và hiểu được ý nghĩa đề cao hạnh phúc lứa đôi qua đoạn trích; Khai thác nghệ thuật miêu tả nội tâm để bộc lộ nỗi lòng của nhân vật.  - Năng lực đọc hiểu văn bản, giải quyết vấn đề, sáng tạo, cảm thụ văn chương.  - Phẩm chất: Đồng cảm với nỗi buồn đau của người chinh phụ, lên án chiến tranh phi nghĩa, trân trọng những khát vọng về hạnh phúc lứa đôi. | *2 tiết* | + Bình giảng  + Thuyết trình  + Chia nhóm, thảo luận  + Phát vấn; Đàm thoại  + Dạy Power Point | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Phòng nghe nhìn |
| **Những yêu cầu về sử dụng tiếng Việt (tt)** | - Hiểu được tính cách cương trực đến nóng nảy – một biểu hiện của lòng trung nghĩa của Trương Phi cũng như tình cảm keo sơn giữa ba anh em kết nghĩa vườn đào; Qua đoạn trích, cảm nhận được không khí chiến trận vốn là đặc điểm của *Tam quốc diễn nghĩa*. Nhận thấy tinh thần yêu nước, xả thân vì đại nghĩa của những con người anh hùng.  - Năng lực đọc hiểu văn bản, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo. Nhận thấy tinh thần yêu nước, xả thân vì đại nghĩa của những con người anh hùng.  - Phẩm chất: Biết trân trọng tình cảm anh em, bạn bè, đồng thời giáo dục tinh thần yêu nước, căm thù giặc. Đề cao đạo nghĩa, trân trọng các mối quan hệ xung quanh. | *1 tiết* | + Đọc diễn cảm  + Thuyết trình  + Chia nhóm, thảo luận  + Thuyết giảng  + Dạy Power Point  + Sân khấu hóa tác phẩm | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Bản đồ  + Tranh ảnh  + Phòng nghe nhìn |
| ***Đọc thêm: Tào Tháo uống rượu luận anh hùng*** | ***(Khuyến khích hs tự học)*** | *10 phút* | ***(Khuyến khích hs tự học)*** | + Sách giáo khoa |
| **25** | **Hồi trống Cổ Thành (Trích) – La Quán Trung** | - Hiểu được tính cách cương trực đến nóng nảy – một biểu hiện của lòng trung nghĩa của Trương Phi cũng như tình cảm keo sơn giữa ba anh em kết nghĩa vườn đào; Qua đoạn trích, cảm nhận được không khí chiến trận vốn là đặc điểm của *Tam quốc diễn nghĩa*. Nhận thấy tinh thần yêu nước, xả thân vì đại nghĩa của những con người anh hùng.  - Năng lực đọc hiểu văn bản, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo. Nhận thấy tinh thần yêu nước, xả thân vì đại nghĩa của những con người anh hùng.  - Phẩm chất: Biết trân trọng tình cảm anh em, bạn bè, đồng thời giáo dục tinh thần yêu nước, căm thù giặc. Đề cao đạo nghĩa, trân trọng các mối quan hệ xung quanh. | *2 tiết* | + Đọc diễn cảm  + Thuyết trình  + Chia nhóm, thảo luận  + Thuyết giảng  + Dạy Power Point  + Sân khấu hóa tác phẩm | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Bản đồ  + Tranh ảnh  + Phòng nghe nhìn |
| **Lập dàn ý bài văn nghị luận** | - Nắm được cách lập dàn ý bài văn nghị luận.  - Lập được dàn ý bài văn nghị luận.  - Năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo, tự quản bản thân.  - Phẩm chất: Ý thức tự giác, rèn luyện thường xuyên, có thói quen lập dàn ý trước khi viết bài. | *1 tiết* | + Thảo luận nhóm giải quyết vấn đề  + Phát vấn - Đàm thoại  + Vận dụng/thực hành  + Dạy trên lớp học | Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| 26 | **Chủ đề Truyện Kiều: Bài tác giả Nguyễn Du - Tích hợp bài luyện tập phép tu từ: phép điệp và phép đối** | - Nắm được kiến thức khái quát về cuộc đời thăng trầm và sự nghiệp sáng tác trải rộng trên nhiều phương diện của nhà thơ Nguyễn Du.  - Vận dụng phép tu từ: điệp và đối để viết bài văn NLVH về đoạn trích.  - Năng lực đọc hiểu văn bản, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản bản thân, năng lực công nghệ thông tin.  - Phẩm chất: Trân trọng một tài năng lớn của văn học của dân tộc, tự hào và yêu quý những tác phẩm Nguyễn Du để lại cho đời. | *1 tiết* | + Thuyết giảng  + Phát vấn- Đàm thoại  + Dạy Power Point  + Thuyết trình  + Xem video | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh  + Phòng nghe nhìn |
| **Chủ đề Truyện Kiều: Đoạn trích Trao duyên - Tích hợp bài luyện tập phép tu từ: phép điệp và phép đối** | - Hiểu được tình yêu sâu nặng và bi kịch tinh thần của Kiều qua đoạn trích. Đối với Kiều, tình và hiếu thống nhất chặt chẽ.  - Nắm vững nghệ thuật miêu tả tâm trạng nhân vật qua đoạn trích.  - Vận dụng phép tu từ: điệp và đối để viết bài văn NLVH về đoạn trích.  - Năng lực đọc hiểu văn bản, năng lực hợp tác, sáng tạo, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, năng lực cảm thụ văn học.  - Phẩm chất: Trân quý một tác phẩm thuộc hàng đỉnh cao văn học, đồng cảm với thân phận “hồng nhan bạc phận” của người phụ nữ xưa, trân trọng tài năng và vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ tài hoa. | *2 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm, thuyết trình  + Phát vấn- Đàm thoại  + Sơ đồ tư duy | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh  + Phòng nghe nhìn |
| ***Đọc thêm: Nỗi thương mình (trích)– Nguyễn Du*** | ***(Khuyến khích hs tự học)*** | *10 phút* | ***(Khuyến khích hs tự học)*** | + Sách giáo khoa |
| **27** | **Kiểm tra định kì: Bài KTrTT giữa HK2** | - Củng cố, hệ thống, kiểm tra kiến thức, kĩ năng nghị luận theo 4 cấp độ để đánh giá năng lực HS giữa HK2.  - Đánh giá việc vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để học hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.  - NL vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để học hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.  - NL phân tích, bình luận; NL sáng tạo, NL tư duy  - Phẩm chất: Có nhận thức đúng đắn về các vấn đề xã hội và văn học; Có thái độ học tập nghiêm túc, tạo hứng thú, niềm yêu thích đối với bộ môn. | *2 tiết* | + Bài kiểm tra tập trung  + Hs làm bài tự luận trên giấy | Kiểm tra định kì: Bài KTrTT giữa HK2 |
| **Chủ đề Truyện Kiều: Bài thực hành các phép tu từ: phép điệp và phép đối** | - Nâng cao kiến thức về phép điệp và phép đối;  - Nắm được kĩ năng viết đoạn văn nghị luận.  - Luyện tập, vận dụng kĩ năng phân tích và kĩ năng sử dụng phép điệp, phép đối vào viết văn NLVH, góp phần làm bài viết đặc sắc, có chiều sâu tư tưởng.  - Năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo; Năng lực giải quyết vấn đề, tự quản bản thân, tư duy phân tích.  - Phẩm chất: Rèn luyện tinh thần tự giác, tự chủ trong học tập, bồi dưỡng tình yêu tiếng Việt thông qua sử dụng các biện pháp tu từ. | *1 tiết* | + Thảo luận nhóm giải quyết vấn đề  + Phát vấn - Đàm thoại  + Vận dụng/thực hành  + Dạy trên lớp học | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| ***Đọc thêm: Thề nguyền (trích) – Nguyễn Du*** | ***(Khuyến khích hs tự học)*** | *10 phút* | ***(Khuyến khích hs tự học)*** | + Sách giáo khoa |
| **28** | **Chủ đề Truyện Kiều: Đoạn trích Chí khí anh hùng - Tích hợp bài luyện tập phép tu từ: phép điệp và phép đối** | - Qua nhân vật Từ Hải, hiểu được lí tưởng anh hùng của Nguyễn Du.  - Nắm được đặc trưng nghệ thuật trong việc tả nhân vật anh hùng của Nguyễn Du.  - Vận dụng phép tu từ: điệp và đối để viết bài văn NLVH về đoạn trích.  - Năng lực đọc hiểu văn bản, sáng tạo, hợp tác, giải quyết vấn đề, năng lực phản biện, năng lực cảm thụ văn học.  - Phẩm chất: Trân trọng và yêu quí vẻ đẹp lí tưởng của người anh hùng Từ Hải; Lên án xã hội phong kiến xấu xa; Đồng cảm với tâm sự của Nguyễn Du trước thời thế đảo điên. | *2 tiết* | + Đọc diễn cảm  + Bình giảng  + Sân khấu hóa tác phẩm  + Dạy Powerpoint | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh  + Phòng nghe nhìn |
| **Trả bài bài kiểm tra giữa HK2** | - Hướng dẫn đáp án, chỉ ra những lỗi sai thường gặp trong bài làm và rút kinh nghiệm.  - Năng lực hợp tác, phân tích tổng hợp, tự học.  - Phẩm chất: Rút kinh nghiệm, cố gắng rèn luyện, nâng cao tinh thần học hỏi. | *1 tiết* | + Gợi mở, Đàm thoại;  + Phát vấn - Đàm thoại  + Nêu vấn đề | + Kế hoạch bài dạy  + Bài làm của HS, đáp án |
| **29** | **Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật** | - Nắm được khái niệm ngôn ngữ nghệ thuật, phong cách ngôn ngữ nghệ thuật và các đặc trưng cơ bản của chúng.  - Có kĩ năng phân tích và sử dụng ngôn ngữ theo phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.  - Năng lực giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ, nhận diện, phân tích các văn bản thuộc các phong cách ngôn ngữ khác nhau  - Phẩm chất: Bồi dưỡng tình yêu, sự hứng thú, đối với môn học; Nâng cao kĩ năng sử dụng phong cách ngôn ngữ phù hợp hoàn cảnh. | *1 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm; Thuyết trình  + Phát vấn- Đàm thoại  + Nêu vấn đề | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Văn bản văn học Thực hành: Đọc hiểu văn bản kết hợp Viết đoạn văn cảm nhận đoạn thơ trữ tình (KTTX)** | - Nắm được các tiêu chí chủ yếu của một văn bản văn học theo quan niệm ngày nay.  - Nắm được cấu trúc của văn bản văn học với các tầng: ngôn từ, hình tượng, hàm nghĩa.  - Vận dụng những hiểu biết nói trên để tìm hiểu tác phẩm văn học.  - Năng lực đọc hiểu văn bản, năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo, tự quản bản thân.  - Phẩm chất: Bồi dưỡng tình yêu văn học, tạo sự đa dạng khi tiếp nhận các văn bản, khơi gợi sự hứng thú, yêu thích môn học.  - Nắm được kiến thức và kĩ năng viết đoạn văn nghị luận;  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng để viết đoạn văn nghị luận.  - Năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo.  - Phẩm chất: Có tính tự giác, tinh thần tự học, vận dụng kiến thức vào bài học. | *1 tiết* | + Phát vấn- Đàm thoại  + Nêu vấn đề  + Giao nhiệm vụ  + Làm việc cá nhân;  + Vận dụng/Thực hành | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Lập luận trong văn nghị luận** | Củng cố và nâng cao hiểu biết về yêu cầu và cách thức xây dựng lập luận đã học ở THCS.  - Xây dựng được lập luận trong bài văn nghị luận.  - Năng lực phân tích đề, lập dàn ý, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học  - Biết phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm của bản thân trong bài viết.  - Phẩm chất: Tạo hứng thú, niềm yêu thích đối với bộ môn, nâng cao tinh thần chủ động học tập. | *1 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm;  + Thực hành/Vận dụng | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **30** | **Nội dung và hình thức của VBVH** | - Hiểu và bước đầu biết vận dụng các khái niệm thuộc nội dung và hình thức để tìm hiểu văn bản văn học.  - Năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ.  - Phẩm chất: Nâng cao hiểu biết về các văn bản văn học; Ý thức rèn luyện, tự chủ việc học tập. | *1 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm; Thuyết trình  + Phát vấn- Đàm thoại  + Nêu vấn đề  + Thuyết giảng | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Các thao tác nghị luận** | - Hiểu được khái niệm thao tác nghị luận  - Nắm được một số thao tác nghị luận thường gặp và yêu cầu đối với việc vận dụng các thao tác đó.  - Năng lực hợp tác, sáng tạo, giải quyết vấn đề, năng lực phân tích và đánh giá vấn đề.  - Phẩm chất: Ghi nhớ cách để viết một bài văn nghị luận, rèn luyện ý thức tự chủ học tập thông qua việc tự đặt vấn đề, tự chọn lọc, phân tích các thao tác nghị luận phù hợp. | *1 tiết* | + Phát vấn- Đàm thoại  + Nêu vấn đề  + Vận dụng/Thực hành | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Viết quảng cáo** | - Hiểu yêu cầu và cách viết quảng cáo cho một sản phẩm hoặc một dịch vụ.  - Viết được văn bản quảng cáo.  - Năng lực hợp tác, sáng tạo, giải quyết vấn đề, thực hành.  - Phẩm chất: Tạo hứng thú, say mê với bộ môn; thấy được tính ứng dụng, thực tiễn của môn học. | *1 tiết* | + Nêu vấn đề  + Thảo luận nhóm  + Thực hành/Vận dụng  + Trò chơi | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **31** | **Ôn tập phần Tiếng Việt** | - Củng cố, hệ thống hóa những kiến thức cơ bản và các kĩ năng chủ yếu về tiếng Việt đã học trong năm học để nắm vững và sử dụng tốt hơn.  - Năng lực ghi nhớ, hệ thống hóa kiến thức, tự học.  - Phẩm chất: Ghi nhớ và nắm vững những kiến thức cơ bản của tiếng Việt, bồi dưỡng tình yêu tiếng Việt, nâng cao ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. | *2 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm  + Phát vấn- Đàm thoại  + Sơ đồ tư duy | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Luyện tập viết đoạn văn nghị luận** | - Vận dụng những kĩ năng, kiến thức về văn nghị luận để viết một đoạn văn nghị luận.  - Năng lực tạo lập văn bản, năng lực sáng tạo, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tự học.  - Phẩm chất: Nâng cao và rèn luyện tinh thần tự chủ, tự giác học tập, bồi đắp tâm hồn hướng đến giá trị tốt đẹp. | *1 tiết* | + Thực hành/vận dụng | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **32** | **Tổng kết phần Văn học** | - Nắm lại một cách hệ thống những kiến thức cơ bản đã học trong chương trình Ngữ văn lớp 10.  - Có năng lực phân tích văn học theo từng cấp độ: ngôn ngữ, hình tượng văn học, sự kiện, tác gia, tác phẩm.  - Năng lực đọc hiểu văn bản, năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo, tự quản bản thân.  - Phẩm chất: Nâng cao và rèn luyện tinh thần tự chủ, tự giác học tập, bồi đắp tâm hồn hướng đến giá trị tốt đẹp, trân trọng nền văn học đầy tự hào của dân tộc. | *2 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm thuyết trình  + Phát vấn - Đàm thoại  + Sơ đồ tư duy  + Dạy Powerpoint | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Phòng nghe nhìn |
| **Luyện tập viết đoạn văn nghị luận (tt)** | - Vận dụng những kĩ năng, kiến thức về văn nghị luận để viết một đoạn văn nghị luận.  - Năng lực tạo lập văn bản, năng lực sáng tạo, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tự học.  - Phẩm chất: Bồi dưỡng ý thức tự học, tự chủ. Ghi nhớ và nắm vững những kiến thức, kĩ năng cơ bản khi làm văn.Bồi đắp giá trị tinh thần, hướng đến giá trị tốt đẹp. | *1 tiết* | + Thuyết trình  + Phát vấn- Đàm thoại  + Sơ đồ tư duy | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **33** | **Ôn tập phần Làm văn** | - Ôn lại tri thức và kĩ năng viết các kiểu văn bản đã học ở THCS và nâng cao ở lớp 10; ôn tập các kiểu văn bản mới đã học ở lớp 10.  - Chuẩn bị tốt cho bài kiểm tra cuối năm.  - Năng lực ghi nhớ, tạo lập văn bản, hệ thống hóa kiến thức, tự học.  - Phẩm chất: Ghi nhớ và nắm vững những kiến thức, kĩ năng cơ bản khi làm văn.Nâng cao tinh thần tự giác, tự chủ học tập, hướng đến giá trị tốt đẹp. | *2 tiết* | + Thuyết trình  + Phát vấn- Đàm thoại  + Sơ đồ tư duy | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Ôn tập tổng hợp** | - Tổng kết, sơ đồ hóa các kĩ năng làm văn cũng như các kiến thức cơ bản đã học trong chương trình lớp 10.  - Năng lực tạo lập văn bản, năng lực sáng tạo, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tự học.  - Phẩm chất: Bồi dưỡng ý thức tự học, tự chủ. Ghi nhớ và nắm vững những kiến thức, kĩ năng cơ bản khi làm văn và bồi đắp giá trị tinh thần, hướng đến giá trị tốt đẹp. | *1 tiết* | + Phát vấn- Đàm thoại  + Sơ đồ tư duy | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **34** | **Ôn tập phần VH: các đoạn trích văn học** | - Tổng kết, ôn tập các đoạn trích văn học trọng tâm đã học trong chương trình.  - Năng lực tổng hợp, cảm nhận văn học, ghi nhớ.  - Phẩm chất: Bồi dưỡng ý thức tự học, tự chủ. Bồi đắp giá trị tinh thần, hướng đến giá trị tốt đẹp. | *1 tiết* | + Phát vấn- Đàm thoại  + Sơ đồ tư duy | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Ôn tập phần Tiếng Việt** | - Ôn tập, củng cố, vận dụng kiến thức, kĩ năng để giải quyết những bài tập cụ thể, có tính tổng hợp.  - Năng lực tạo lập văn bản, năng lực sáng tạo, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tự học.  - Phẩm chất: Bồi dưỡng ý thức tự học, tự chủ. Trân trọng tiếng mẹ đẻ, nâng cao ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. | *1 tiết* | **+** Vận dụng/Thực hành | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Ôn tập nghị luận văn học** | - Vận dụng kiến thức, kĩ năng để giải quyết những dạng đề đa dạng, có tính tổng hợp.  - Năng lực tạo lập văn bản, năng lực sáng tạo, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tự học…  - Phẩm chất: Bồi dưỡng ý thức tự học, tự chủ. Bồi đắp giá trị tinh thần, hướng đến giá trị tốt đẹp. | *1 tiết* | **+** Vận dụng/Thực hành | + Sách giáo khoa  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **35** | **Kiểm tra định kì: KTrTT cuối HK2** | - Củng cố, hệ thống, kiểm tra kiến thức, kĩ năng đọc hiểu văn bản, kĩ năng nghị luận theo 4 cấp độ để đánh giá năng lực HS cuối HK2.  - NL phân tích đề, lập dàn ý, tạo lập văn bản.  - Các NL khác: NL hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL sáng tạo, NL tự học, NL sử dụng ngôn ngữ…  - Phẩm chất: Có thái độ học tập nghiêm túc, tạo hứng thú, niềm yêu thích môn văn, hướng đến những giá trị tốt đẹp. | *2 tiết* | + Bài kiểm tra tập trung  + Hs làm bài tự luận trên giấy | + Phòng học |
| **Trả bài KTrTT cuối HK2** | - Hướng dẫn đáp án, chỉ ra những lỗi sai thường gặp trong bài làm và rút kinh nghiệm.  - Năng lực hợp tác, phân tích tổng hợp, tự học.  - Phẩm chất: Rút kinh nghiệm, cố gắng rèn luyện, nâng cao tinh thần học hỏi. | *1 tiết* | + Phát vấn - Đàm thoại | + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Bài làm của HS, đáp án |